

TÒA ÁN NHÂN D
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG
Bản án số: 40/2018/HS-ST
Ngày: 22/5/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN D HUYỆN CHÂU THÀNH – TIỀN GIANG.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa bà **TRƯƠNG THỊ TUYẾT LINH**

Các Hội thẩm nhân D:

1/ Bà: **NGUYỄN THỊ MỸ LỆ** ; Nghề nghiệp: hưu trí

Nơi ở: xã Thạnh Phú huyện Châu Thành - Tiền Giang.

2/ Ông: **DUƠNG VĂN TRÍ** ; Nghề nghiệp: cán bộ

Nơi công tác: Hội Khuyến học huyện Châu Thành - Tiền Giang.

Thư ký phiên tòa ông **TRẦN VĂN NHƠN** – Cán bộ Tòa án nhân D huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang.

Đại diện viện kiểm sát nhân D huyện Châu Thành tham gia phiên tòa ông **Đàm Viễn Khương** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân D huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2018/QĐXXST-HS ngày 02/5/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGÔ PHƯƠNG B(Th)** ; Sinh năm: 1996, tại tỉnh Tiền Giang.
Số CMND: 312270703

Nơi cư trú: ấp TT, xã TH, huyện CT- Tiền Giang.

Nghề nghiệp: Sửa xe ; Trình độ văn hóa: 7/12 ; Giới tính: Nam; D tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Con ông: Ngô Văn Đ (1972) và bà Dương Thị Trúc Ph (1970)

Bị cáo chưa có vợ con

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 16/12/2017 bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã trong thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 185/QĐ-UBND của Ủy ban nhân D xã Tân Hương. Đến ngày 15/3/2018 bị Tòa án nhân D huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng, bị can chưa chấp hành.

Tạm giữ: ngày 07/02/2018 đến ngày 14/02/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Huỳnh Khánh D ; sinh năm: 1976 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp TT, xã TH, huyện CT- Tiền Giang

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Nguyễn Thị Hồng V ; sinh năm: 1977 (Vắng mặt)

2/ Ngô Văn Đ ; sinh năm: 1972 (Vắng mặt)

Cùng cư trú: ấp TT, xã TH, huyện CT-Tiền Giang

3/ Dương Minh S ; sinh năm: 1986 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp TP, xã TLT- huyện CT-Tiền Giang

4/ Nguyễn Thị Thanh T ; sinh năm: 1995 (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp 3, xã TL1, huyện TP- Tiền Giang.

Người làm chứng: 1/ Ngô Thị Ngọc O ; sinh năm: 1992 (Vắng mặt)

2/ Huỳnh Mỹ Y ; sinh năm: 2005 (Vắng mặt)

Người giám hộ: Huỳnh Khánh D ; sinh năm: 1976

Cùng cư trú: ấp TT, xã TH, huyện CT-Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quen biết trước nên vào đầu tháng 10 năm 2017 anh Huỳnh Khánh D sinh năm 1976, ngụ ấp TT, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang có nhờ Ngô Phương B sửa giúp chiếc xe đạp điện của vợ chồng anh. Ngày 03/10/2017, B đến nhà anh D lấy xe đạp điện thì được con gái anh D là Huỳnh Mỹ Yên sinh năm 2005 giao một chiếc xe đạp điện hiệu HITASA màu đỏ đen cho B đem về sửa. Sau khi kiểm tra, B phát hiện xe bị hỏng 02/04 B điện nên mang B đến cơ sở Minh S tọa lạc ấp Tân Phong, xã Tân Lý Tây, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang do anh Dương Minh S làm chủ. B thỏa thuận với anh S thay 02 B điện với giá 660.000đồng. Sau khi thay B mới, B gọi điện thoại thông báo cho anh D nhưng anh D không đồng ý thay vì chưa có tiền nhưng do B đã lỡ thay nên anh D hẹn vài ngày sau sẽ đến lấy lại xe.

Vào ngày 05/10/2017 do cần tiền để trả khoản nợ đã vay trước đó của người bạn tên T nên B nảy sinh ý định cầm xe đạp điện của anh D để lấy tiền trả nợ. Để thực hiện ý định, B chạy xe đạp điện trên đến gặp anh S, B nói dối đây là xe đạp điện của B và đề nghị cầm xe thì anh S đồng ý. Anh S đưa cho B 800.000đồng cộng với 660.000đồng tiền thay 02 B điện xem như B thỏa thuận với anh S cầm xe với số tiền làm tròn là 1.500.000đồng.

Ngày 08/10/2017, do đến hạn trả góp 01 laptop mà B đã mua trước đó tại cửa hàng Thế giới di động tại ấp Rẫy, thị trấn Tân Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang cho bạn gái tên Nguyễn Thị Thanh T sinh năm 1995, ngụ ấp 3, xã TL1 huyện TP, tỉnh Tiền Giang nhưng không có tiền trả nên B đến gặp anh S và đề nghị anh S cho B cầm xe đạp điện thêm 1.000.000đồng nữa thì anh S không đồng ý. Lúc này B đề nghị bán luôn xe đạp điện cho anh S với giá 2.500.000đồng, anh S đồng ý mua với điều kiện là phải có cục sạc điện. Mặc dù không có cục sạc điện nhưng B nói dối là có và sẽ đưa cho anh S sau. Anh S đưa cho B số tiền 1.000.000đồng cộng với số tiền 1.500.000đồng anh S nhận cầm xe trước đó thành 2.500.000đồng nhưng số tiền B thực nhận là 1.800.000đồng số tiền còn lại trừ vào tiền thay B điện của xe.

Anh D nhiều lần liên lạc yêu cầu B trả lại xe đạp điện nhưng không được và sau đó anh biết B đã cầm và bán xe nên ngày 10/10/2017 anh đến trình báo cơ quan công an.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 296/KL-HĐĐG ngày 07/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành kết luận: một xe đạp điện hiệu HITASA màu đỏ-đen, kiểu dáng giống xe đạp mini, B ắc quy có 04 B (trong đó có 02 B bị hư hỏng), vỏ xe màu trắng, có rổ phía trước bằng nhựa màu đen, phía trước rổ có bề một vết, yên sau xe có bọc nhựa màu đen, trị giá là 6.459.200đồng.

Tại bản cáo trạng số 38/CT-VKSCT ngày 10/4/2018 của Viện kiểm sát nhân D huyện Châu Thành truy tố bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999.

Đại diện viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Tòa án xử phạt bị cáo từ 03 tháng đến 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngô Phương B và anh Huỳnh Khánh D có quen biết với nhau và được biết B có tiệm sửa xe tại nhà nên anh D nhờ B mang xe đạp điện hiệu HITASA của gia đình anh về sửa chữa. Ngày 03/10/2017 bị cáo đến nhà anh D để lấy xe đạp điện về sửa theo yêu cầu của anh D. Sau khi kiểm tra xe, B phát hiện hư 02 B điện nên đã đến cơ sở Minh S thay 02 B điện với giá 660.000đồng. Sau khi thay B điện, B gọi điện thoại thông báo cho anh D thì anh không đồng ý và hẹn vài ngày sau sẽ đến lấy xe về. Trong lúc anh D chưa đến lấy xe về, do bị cáo không có tiền trả nợ nên nảy sinh ý định lấy xe đạp điện của anh D đem đi cầm. Ngày 05/10/2017 bị cáo đã đem xe đến cầm cho anh Dương Minh S với giá 1.500.000đồng và sau đó bán luôn cho anh S với giá là 2.500.000đồng. Tài sản mà bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt của anh S là chiếc xe đạp điện có giá trị là 6.459.200đồng. Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố để cấu thành tội, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt qui định tại điểm a khoản 1 điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999.

[2] Xuất phát từ bản tính tham lam ý thức xem thường pháp luật, bị cáo Ngô Phương B vẫn ý thức được Nhà nước luôn bảo hộ về quyền sở hữu tài sản của công dân mọi sự xâm phạm đều bị pháp luật trừng trị, nhưng chỉ vì lòng tham, muốn có tiền để trả nợ bị cáo đã lợi dụng vào sự tin tưởng của người khác để chiếm đoạt tài sản nhằm phục vụ cho nhu cầu của bản thân. Để thực hiện ý định này, khi anh D yêu cầu bị cáo sửa chữa chiếc xe đạp điện của anh, sau khi sửa xong do anh D chưa đến lấy xe về thì bị cáo nảy sinh ý định mang xe đi cầm và bị cáo đã mang xe đến cầm cho anh Dương Minh S với giá là 1.500.000đồng. Chưa dừng lại ở hành vi này, sau đó bị cáo tiếp tục đến anh S kêu bán xe đạp điện trên với giá 2.500.000đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, bị cáo đã lợi dụng vào sự tin tưởng của anh D để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của anh D là chiếc xe đạp

điện có giá trị là 6.459.200đồng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến tài sản riêng hợp pháp của công D mà pháp luật nhà nước bảo hộ, hành vi này còn gây ảnh hưởng đến tình hình quản lý trật tự địa phương nơi khu vực xảy ra vụ án, với hành vi này Hội đồng xét xử cần phải nghiêm trị để răn đe và giáo dục cho bị cáo trở thành người D lương thiện sau này.

[3] Xét thấy bị cáo có thật thà thú nhận hành vi phạm tội của mình, bản thân không tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình bị cáo cũng đã bồi thường thiệt hại cho bị hại và bị hại có đơn xin bãi nại, Hội đồng xét xử xem đây là các tình tiết để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Đối với anh Dương Minh S khi nhận cầm và mua xe đạp điện do bị cáo B đem đến, anh S không biết đây là tài sản do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mà có nên không có lỗi.

Đối với chị Nguyễn Thị Thanh T có đi cùng với bị cáo khi bán xe đạp điện và sau đó bị cáo dùng số tiền này để trả tiền mua tài sản cho chị nhưng chị không biết bị cáo B đã thực hiện hành vi phạm tội mà có nên không có lỗi.

Về D sự: Ghi nhận anh Huỳnh Khánh D đã được bồi thường tiền chiếc xe đạp điện là 4.000.000đồng và không yêu cầu gì thêm.

Ghi nhận anh Ngô Văn Đ là cha của bị cáo không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 4.000.000đồng đã bồi thường cho bị hại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Phương B phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

1/ Áp dụng điểm a khoản 1 điều 140, điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 điều 46 và điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999.

Căn cứ điểm b khoản 1 điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội và khoản 3 điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015.

Phạt bị cáo Ngô Phương B 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân D xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang quản lý và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2/ Về D sự: Ghi nhận anh Huỳnh Khánh D đã được bồi thường tiền chiếc xe đạp điện xong. Anh Ngô Văn Đ không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 4.000.000đồng.

3/ Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu là 200.000đồng.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh TG
- VKSND HCT
- Chi cục THADS HCT
- Các đương sự
- Lưu

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Tuyết Linh